

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 6**

| STT | Số ID    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Địa Phương           |                 | Đạt giải |
|-----|----------|---------------------|------------|----------------------|-----------------|----------|
|     |          |                     |            | Trường               | Huyện           |          |
| 1   | 50559011 | Đinh Thị Hồng Thắm  | 20/1/2005  | THCS Thị Trấn Đàm Hà | Huyện Đàm Hà    | Nhất     |
| 2   | 48228429 | Ngô Thị Phương Thảo | 19/2/2005  | Ptcs Nam Hoà         | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 3   | 48623372 | Phạm Hoàng Nguyên   | 14/12/2005 | THCS Hà An           | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 4   | 50479227 | Vũ Đình Ngọc Minh   | 21/4/2005  | THCS Hà An           | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 5   | 47043084 | Phạm Sơn Trang      | 8/2/2005   | THCS Lê Quý Đôn      | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 6   | 39825601 | Trương Việt Thành   | 4/5/2005   | THCS Thị Trấn Đàm Hà | Huyện Đàm Hà    | Nhi      |
| 7   | 46660024 | Nguyễn Thị Cẩm Tú   | 19/5/2005  | THCS Hiệp Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 8   | 50858657 | Trần Huy Hoàng      | 7/11/2005  | THCS Minh Thành      | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 9   | 47629147 | La Thanh Việt       | 27/7/2005  | THCS Tinh Húc        | Huyện Bình Liêu | Nhi      |
| 10  | 48864735 | Phạm Ngọc Biên      | 30/3/2005  | THCS Dục Yên         | Huyện Đàm Hà    | Nhi      |
| 11  | 50537219 | Ngô Đăng Việt       | 5/11/2005  | THCS Phong Cốc       | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 12  | 48629834 | Phạm Việt Tùng      | 11/2/2005  | THCS Hà An           | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 13  | 46847462 | Nguyễn Việt Hoàng   | 12/5/2005  | THCS Trần Hưng Đạo   | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 14  | 47331287 | Triệu Lạc Hồng      | 16/1/2005  | THCS Hiệp Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 15  | 50168455 | Ngodinh Hung        | 6/4/2005   | THCS Phong Cốc       | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 16  | 51067156 | Nguyễn Thành Trung  | 16/6/2005  | THCS Cô Tô           | Huyện Cô Tô     | Nhi      |
| 17  | 47894926 | Nguyễn Hà Thu Bc    | 11/3/2005  | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ    | Nhi      |
| 18  | 46966115 | Phạm Thị Hồng Nhung | 31/1/2005  | THCS Lê Quý Đôn      | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 19  | 43602380 | Nguyễn Thị Vân Anh  | 5/2/2005   | THCS Minh Thành      | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 20  | 48534768 | Hà Tuấn Phong       | 20/9/2005  | Ptcs Nam Hoà         | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 21  | 47937170 | Ngô Mai Hiên        | 21/2/2005  | THCS Hà An           | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 22  | 46006973 | Phạm Thị Bảo Vi     | 19/6/2005  | THCS Cẩm La          | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 23  | 49359944 | Vũ Thị Trang Linh   | 18/12/2005 | THCS Cẩm La          | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 24  | 35777430 | Nguyễn Chí Công     | 10/12/2005 | THCS Lê Quý Đôn      | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 25  | 48503037 | Đinh Ngọc Hải       | 26/6/2005  | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ    | Ba       |
| 26  | 49060695 | Nguyễn Hoàng Vũ     | 15/3/2005  | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ    | Ba       |
| 27  | 14125169 | Phùng Mai Hoa       | 1/6/2005   | THCS Lê Quý Đôn      | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 28  | 48049716 | Nguyễn Thị Vui      | 7/3/2005   | THCS Cô Tô           | Huyện Cô Tô     | KK       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 6**

| STT | Số ID    | Họ và tên           | Ngày sinh | Địa Phương              |                 | Đạt giải |
|-----|----------|---------------------|-----------|-------------------------|-----------------|----------|
|     |          |                     |           | Trường                  | Huyện           |          |
| 29  | 46603407 | Bùi Tuấn Hiệp       | 9/12/2005 | THCS Thị Trấn Bình Liêu | Huyện Bình Liêu | KK       |
| 30  | 44559653 | Trần Xuân Việt      | 1/3/2005  | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 31  | 43808662 | Phạm Thị Thanh Nhân | 5/2/2005  | THCS Minh Thành         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 32  | 47592720 | Vũ Anh Thư          | 18/8/2005 | THCS Thị Trấn Đàm Hà    | Huyện Đàm Hà    | KK       |
| 33  | 47755961 | Phạm Tuấn Duy       | 28/4/2005 | THCS Thị Trấn Ba Chẽ    | Huyện Ba Chẽ    | KK       |

*Danh sách này có 33 học sinh.*

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 7**

| STT | Số ID    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Địa Phương           |                 | Đạt giải |
|-----|----------|-----------------------|------------|----------------------|-----------------|----------|
|     |          |                       |            | Trường               | Huyện           |          |
| 1   | 46496693 | Nguyen Duy Lam        | 2/10/2004  | THCS Cộng Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 2   | 43602260 | Đặng Thị Mai Anh      | 30/4/2004  | THCS Yên Hải         | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 3   | 43616603 | Trần Ngọc Nga         | 12/1/2004  | THCS Lê Quý Đôn      | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 4   | 48398866 | Bui Quang Huy         | 12/9/2004  | THCS Tiền An         | Huyện Yên Hưng  | Nhất     |
| 5   | 47979694 | Nguyễn Thùy Linh      | 13/7/2004  | THCS Thị Trấn Đầm Hà | Huyện Đầm Hà    | Nhất     |
| 6   | 48175595 | Trần Quang Huy        | 1/7/2004   | THCS Phong Dụ        | Huyện Tiên Yên  | Nhi      |
| 7   | 48758564 | Nguyễn Thị Ninh       | 8/1/2004   | THCS Đại Bình        | Huyện Đầm Hà    | Nhi      |
| 8   | 47621378 | Đinh Đức Hải          | 28/6/2004  | THCS Hiệp Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 9   | 50917590 | Hoàng Hà Vy           | 30/7/2004  | THCS Thị Trấn Đầm Hà | Huyện Đầm Hà    | Nhi      |
| 10  | 47455601 | Đậu Đặng Hoàng Ngọc   | 2/8/2004   | THCS Thị Trấn Đầm Hà | Huyện Đầm Hà    | Nhi      |
| 11  | 51968347 | Nguyễn Thị Ngân       | 4/1/2004   | THCS Đông Ngũ        | Huyện Tiên Yên  | Nhi      |
| 12  | 49668251 | Lê Thị Thùy Trang     | 27/4/2004  | THCS Cô Tô           | Huyện Cô Tô     | Nhi      |
| 13  | 47630606 | Nguyễn Thái Phong     | 12/9/2004  | THCS Yên Hải         | Huyện Yên Hưng  | Nhi      |
| 14  | 43585584 | Phạm Minh Hiếu Jr     | 16/1/2004  | THCS Yên Hải         | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 15  | 43457729 | Nguyễn Trung Phong    | 10/10/2004 | THCS Cộng Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 16  | 43510305 | Đinh Trường Giang     | 27/8/2004  | THCS Hiệp Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 17  | 48189202 | Đỗ San San            | 12/12/2004 | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ    | Ba       |
| 18  | 48043619 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 20/2/2004  | THCS Xã Đầm Hà       | Huyện Đầm Hà    | Ba       |
| 19  | 45255890 | Bùi Thị Minh Mến      | 9/11/2004  | THCS Cộng Hòa        | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 20  | 49330080 | Mạ Thị Oanh           | 24/3/2004  | THCS Tĩnh Húc        | Huyện Bình Liêu | Ba       |
| 21  | 50952110 | Ngô Thị Kim Anh       | 6/5/2004   | THCS Hoàng T & n     | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 22  | 49376363 | Hoàng Lan Anh         | 13/6/2004  | THCS Tĩnh Húc        | Huyện Bình Liêu | Ba       |
| 23  | 34994082 | Dương Thị Huyền Trang | 28/8/2004  | THCS Hà An           | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 24  | 51982847 | Tô Ly Na              | 24/10/2004 | THCS Đông Ngũ        | Huyện Tiên Yên  | Ba       |
| 25  | 43570853 | Phạm Quốc Cường       | 6/9/2004   | THCS Đông Mai        | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 26  | 45946736 | Đặng Thị Lâm          | 12/2/2004  | THCS Đông Mai        | Huyện Yên Hưng  | Ba       |
| 27  | 49619621 | Lương Hải Chi         | 26/11/2004 | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ    | Ba       |
| 28  | 49484240 | Nguyễn Thảo Vy        | 12/2/2004  | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ    | Ba       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 7**

| STT | Số ID    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Địa Phương              |                 | Đạt giải |
|-----|----------|-------------------|------------|-------------------------|-----------------|----------|
|     |          |                   |            | Trường                  | Huyện           |          |
| 29  | 49604487 | Đào Phú Cảnh      | 13/11/2004 | THCS Cô Tô              | Huyện Cô Tô     | Ba       |
| 30  | 46098279 | Nguyễn Trường Huy | 29/5/2004  | THCS Minh Thành         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 31  | 44928412 | Lê Anh Dũng       | 6/12/2004  | Ptcs Nam Hoà            | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 32  | 47400770 | Đàm Thanh Vân     | 17/10/2004 | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 33  | 45832598 | Nguyễn Hưng Thịnh | 14/8/2004  | THCS Đông Mai           | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 34  | 47154477 | Vũ Văn Oánh       | 4/1/2004   | THCS Đông Mai           | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 35  | 44469114 | Giáp Thu Thảo     | 10/9/2004  | THCS Thị Trấn Bình Liêu | Huyện Bình Liêu | KK       |
| 36  | 46479775 | Phạm Thị Thùy     | 11/3/2004  | THCS Cô Tô              | Huyện Cô Tô     | KK       |
| 37  | 47758285 | Nghiêm Minh Kỳ    | 20/11/2004 | THCS Thị Trấn Ba Chẽ    | Huyện Ba Chẽ    | KK       |
| 38  | 43827433 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa | 8/4/2004   | THCS Yên Hải            | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 39  | 49967761 | Nguyễn Tất Duy    | 25/11/2004 | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 40  | 44946425 | Cần Quốc Cường    | 18/5/2004  | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 41  | 45194443 | Vũ Thị Huyền My   | 16/3/2004  | THCS Minh Thành         | Huyện Yên Hưng  | KK       |
| 42  | 49377027 | Hoàng Thị Mai     | 13/9/2004  | THCS Tình Húc           | Huyện Bình Liêu | KK       |

*Danh sách này có 42 học sinh.*

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 8**

| STT | Số ID    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Địa Phương              |                    | Đạt giải |
|-----|----------|-----------------------|------------|-------------------------|--------------------|----------|
|     |          |                       |            | Trường                  | Huyện              |          |
| 1   | 40957674 | Nguyễn Tiến Hoàng     | 17/12/2003 | THCS Hòa Lạc            | Thành Phố Móng Cái | Nhất     |
| 2   | 43617514 | Vũ Hồng Quang         | 3/2/2003   | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng     | Nhất     |
| 3   | 48758969 | Hoàng Thị Hồng        | 3/2/2003   | THCS Đại Bình           | Huyện Đầm Hà       | Nhất     |
| 4   | 48215996 | Chu Quang Khải        | 5/9/2003   | THCS Hòa Lạc            | Thành Phố Móng Cái | Nhất     |
| 5   | 44007568 | Nguyễn Văn Dũng       | 12/4/2003  | THCS Trần Hưng Đạo      | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 6   | 48176826 | Dương Quang Long      | 29/6/2003  | THCS Hà An              | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 7   | 50025951 | Trần Minh Phi         | 1/1/2003   | THCS Liên Hòa           | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 8   | 47887095 | Nguyễn Tiến Đạt       | 15/6/2003  | THCS Đông Ngũ           | Huyện Tiên Yên     | Nhi      |
| 9   | 45171895 | Đoàn Thị Mai Phương   | 19/4/2003  | THCS Ka Long            | Thành Phố Móng Cái | Nhi      |
| 10  | 34237425 | Nguyễn Thảo Uyên      | 21/5/2003  | THCS Hà An              | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 11  | 45711031 | Nguyễn Thu Hoài       | 16/8/2003  | THCS Hòa Lạc            | Thành Phố Móng Cái | Nhi      |
| 12  | 48631563 | Nguyễn Việt Tùng      | 27/5/2003  | THCS Hải Tiến           | Thành Phố Móng Cái | Nhi      |
| 13  | 43969904 | Thắm Hoa Linh         | 13/9/2003  | THCS Ka Long            | Thành Phố Móng Cái | Nhi      |
| 14  | 47602851 | Đỗ Hoàng Nam          | 29/10/2003 | THCS Cô Tô              | Huyện Cô Tô        | Ba       |
| 15  | 49124944 | Trần Nguyễn Huyền Nhi | 28/2/2003  | THCS Cô Tô              | Huyện Cô Tô        | Ba       |
| 16  | 49012990 | Đinh Quỳnh Chi        | 23/10/2003 | THCS Đông Mai           | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 17  | 43483343 | Lê Thị Hồng Phượng    | 11/2/2003  | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 18  | 47378727 | Vi Trung Kiên         | 27/4/2003  | THCS Hà An              | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 19  | 46475048 | Vũ Tuấn Anh           | 20/10/2003 | THCS Yên Hải            | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 20  | 47208358 | Phạm Thùy Linh        | 25/7/2003  | THCS Đông Ngũ           | Huyện Tiên Yên     | Ba       |
| 21  | 46036942 | Nguyễn Thị Minh Hiền  | 4/12/2003  | THCS Ka Long            | Thành Phố Móng Cái | Ba       |
| 22  | 50060893 | Phạm Huy Phong        | 18/1/2003  | THCS Hòa Lạc            | Thành Phố Móng Cái | Ba       |
| 23  | 48587730 | Nguyễn Văn Thành      | 2/3/2003   | THCS Liên Hòa           | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 24  | 49201633 | Sái Xuân Quyền        | 1/1/2003   | THCS Thị Trấn Bình Liêu | Huyện Bình Liêu    | KK       |
| 25  | 46241329 | Phạm Lê Linh Anh      | 8/1/2003   | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 26  | 43708556 | Nguyễn Hào Gia Ninh   | 17/11/2003 | THCS Tiên An            | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 27  | 43441402 | Phạm Hải Yến          | 8/10/2003  | THCS Cộng Hòa           | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 28  | 47847154 | Trần Quang Hưng       | 24/8/2003  | THCS Ka Long            | Thành Phố Móng Cái | KK       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 8**

| STT | Số ID    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Địa Phương           |                    | Đạt giải |
|-----|----------|---------------------|------------|----------------------|--------------------|----------|
|     |          |                     |            | Trường               | Huyện              |          |
| 29  | 49333594 | Lê Văn Quốc Trung   | 17/2/2003  | THCS Quảng Minh      | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 30  | 49332924 | Lê Dương            | 11/2/2003  | THCS Quảng Minh      | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 31  | 34871247 | Lương Tiến Lực      | 1/12/2003  | THCS Ka Long         | Thành Phố Móng Cái | KK       |
| 32  | 34654783 | Vũ Ngọc Thoa        | 17/8/2003  | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ       | KK       |
| 33  | 43308410 | Nguyễn Thị Hà Giang | 23/10/2003 | THCS Hòa Lạc         | Thành Phố Móng Cái | KK       |
| 34  | 45534053 | Lã Mai Linh         | 6/6/2003   | THCS Thị Trấn Ba Chẽ | Huyện Ba Chẽ       | KK       |

*Danh sách này có 34 học sinh.*

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÍ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 9**

| STT | Số ID    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Địa Phương           |                    | Đạt giải |
|-----|----------|------------------------|------------|----------------------|--------------------|----------|
|     |          |                        |            | Trường               | Huyện              |          |
| 1   | 50458605 | Nguyễn Việt Anh        | 25/12/2002 | THCS Nguyễn Trãi     | Thành Phố Uông Bí  | Nhất     |
| 2   | 47006259 | Phùng Quang Huy        | 31/10/2002 | THCS Nguyễn Văn Cừ   | Thành Phố Uông Bí  | Nhất     |
| 3   | 43277845 | Nguyễn Duy Anh         | 8/9/2002   | THCS Liên Hòa        | Huyện Yên Hưng     | Nhất     |
| 4   | 46960672 | Tran Phuong Anh        | 26/6/2002  | THCS Cẩm Thành       | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhất     |
| 5   | 46972695 | Nguyễn Ngọc Thanh Tùng | 26/10/2002 | THCS Cẩm Sơn         | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 6   | 40501674 | Lê Mai Nhung           | 9/1/2002   | THCS Phong Cốc       | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 7   | 50888506 | Nguyễn Hoàng Vỹ        | 7/10/2002  | THCS Cẩm Thịnh       | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 8   | 45802389 | Đặng Trường Giang      | 28/5/2002  | THCS Mông Dương      | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 9   | 47964087 | Nguyễn Mạnh Huy        | 18/7/2002  | THCS Cửa Ông         | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 10  | 43586968 | Nguyễn Hoàng Anh       | 1/11/2002  | THCS Trung Vương     | Thành Phố Uông Bí  | Nhi      |
| 11  | 49824290 | Bùi Việt Anh           | 10/1/2002  | THCS Nguyễn Trãi     | Thành Phố Uông Bí  | Nhi      |
| 12  | 30662542 | Tô Dương Hưng          | 8/12/2002  | THCS Nguyễn Văn Cừ   | Thành Phố Uông Bí  | Nhi      |
| 13  | 50397811 | Phạm Thế Anh           | 13/11/2002 | THCS Trần Hưng Đạo   | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 14  | 50920734 | Đinh Hải Nam           | 24/7/2002  | THCS Bái Tử Long     | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 15  | 50564965 | Nguyễn Trần Nhật Việt  | 30/10/2002 | THCS Quang Hanh      | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 16  | 47381065 | Nguyễn Văn Hợp         | 1/3/2002   | THCS Liên Hòa        | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 17  | 48722576 | Đặng Thúy Hằng         | 26/6/2002  | THCS Nguyễn Trãi     | Thành Phố Uông Bí  | Nhi      |
| 18  | 47893466 | Lương Thị Duyên        | 5/10/2002  | Tr-êng THCS Đông Ngũ | Huyện Tiên Yên     | Nhi      |
| 19  | 50025317 | Đoàn Duy Thành         | 25/10/2002 | THCS Hòa Lạc         | Thành Phố Móng Cái | Nhi      |
| 20  | 28519279 | Nguyễn Thị Thu Hương   | 30/10/2002 | THCS Hiệp Hòa        | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 21  | 47290830 | Lê Ngọc Huyền          | 19/3/2002  | THCS Nguyễn Trãi     | Thành Phố Uông Bí  | Nhi      |
| 22  | 43878240 | Tô Văn Hoàng Hiệp      | 22/11/2002 | THCS Lý Tự Trọng     | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 23  | 50539323 | Lộc Nguyễn             | 3/4/2002   | THCS Cẩm Thịnh       | Thành Phố Cẩm Phả  | Nhi      |
| 24  | 48201585 | Lê Ngọc Hải            | 8/3/2002   | THCS Liên Hòa        | Huyện Yên Hưng     | Nhi      |
| 25  | 44168810 | Đinh Việt Thắng        | 30/1/2002  | THCS Bái Tử Long     | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |
| 26  | 46714445 | Bùi Ngọc Hà            | 4/4/2002   | THCS Nguyễn Văn Cừ   | Thành Phố Uông Bí  | Ba       |
| 27  | 46957410 | Trần Đức Tâm           | 12/4/2002  | THCS Nguyễn Văn Cừ   | Thành Phố Uông Bí  | Ba       |
| 28  | 51017041 | Nguyễn Trường An       | 15/9/2002  | THCS Cẩm Sơn         | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 9**

| STT | Số ID    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Địa Phương              |                    | Đạt giải |
|-----|----------|---------------------|------------|-------------------------|--------------------|----------|
|     |          |                     |            | Trường                  | Huyện              |          |
| 29  | 47980665 | Nguyễn Thành Trung  | 27/8/2002  | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 30  | 43775497 | Phạm The Hung       | 28/3/2002  | THCS Cẩm Bình           | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |
| 31  | 49427613 | Lê Khánh Linh       | 11/1/2002  | THCS Trưng Vương        | Thành Phố Uông Bí  | Ba       |
| 32  | 25948934 | Nguyễn Duy Niên     | 27/10/2002 | THCS Hiệp Hòa           | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 33  | 46432357 | Lê Minh Quân        | 15/7/2002  | THCS Nguyễn Văn Cừ      | Thành Phố Uông Bí  | Ba       |
| 34  | 46893388 | Vũ Thùy Linh        | 2/2/2002   | THCS Trần Quốc Toàn     | Thành Phố Uông Bí  | Ba       |
| 35  | 49066102 | Lê Nguyên Lâm       | 16/5/2002  | THCS Cẩm Thịnh          | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |
| 36  | 50754831 | Trần Hoàng Vũ       | 26/11/2002 | THCS Ninh Dương         | Thành Phố Móng Cái | Ba       |
| 37  | 50668942 | Đào Duy Thái        | 22/5/2002  | THCS Trọng Điểm         | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |
| 38  | 50012031 | Nguyễn Văn Giang    | 1/1/2002   | THCS Phong Cốc          | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 39  | 44022167 | Ngô Viết Hoàng Linh | 8/6/2002   | THCS Lê Quý Đôn         | Huyện Yên Hưng     | Ba       |
| 40  | 43402045 | Nguyễn Mạnh Dũng    | 12/8/2002  | THCS Thị Trấn Bình Liêu | Huyện Bình Liêu    | Ba       |
| 41  | 47216078 | Nguyễn Quang Huy    | 22/1/2002  | THCS Mông Dương         | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |
| 42  | 50762480 | Ngô Thanh Huyền     | 11/3/2002  | THCS Hòa Lạc            | Thành Phố Móng Cái | Ba       |
| 43  | 46760717 | Nguyễn Thị Huyền    | 21/1/2002  | THCS Thị Trấn Ba Chẽ    | Huyện Ba Chẽ       | Ba       |
| 44  | 44549165 | Nguyễn Văn Anh      | 23/7/2002  | THCS Cẩm Sơn            | Thành Phố Cẩm Phả  | Ba       |
| 45  | 3179773  | Nguyễn Mai Linh     | 8/2/2002   | Thực Hành Sư Phạm       | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 46  | 44546518 | Hà Minh Thùy        | 8/12/2002  | THCS Trọng Điểm         | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 47  | 23936094 | Trương Quang Huy    | 10/12/2002 | THCS Nguyễn Văn Cừ      | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 48  | 47719560 | Lê Thiện Dũng       | 27/2/2002  | THCS Thị Trấn Quảng Hà  | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 49  | 48941156 | Trần Phương Thảo    | 5/8/2002   | THCS Nguyễn Văn Cừ      | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 50  | 49326511 | Trần Thanh Hiền     | 10/5/2002  | THCS Quang Hanh         | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 51  | 45888886 | Đặng Trung Hiếu     | 10/11/2002 | THCS Ka Long            | Thành Phố Móng Cái | KK       |
| 52  | 47179766 | Bùi Hà Khánh        | 16/7/2002  | THCS Phong Cốc          | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 53  | 43548980 | Lê Thị Thùy Trang   | 27/10/2002 | THCS Mông Dương         | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 54  | 44076911 | Phạm Thành Luân     | 24/9/2002  | THCS Nam Hải            | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 55  | 50851399 | Vũ Yến Nhi          | 31/10/2002 | THCS Bái Tử Long        | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 56  | 46867534 | Đỗ Văn Khánh        | 13/11/2002 | Tr-êng THCS Đông Ngũ    | Huyện Tiên Yên     | KK       |
| 57  | 50511183 | Bùi Thị Huyền       | 1/3/2002   | THCS Phong Cốc          | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 58  | 47943989 | Hoàng Minh Đức      | 9/9/2002   | Thực Hành Sư Phạm       | Thành Phố Uông Bí  | KK       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 9**

| STT | Số ID    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Địa Phương             |                    | Đạt giải |
|-----|----------|------------------------|------------|------------------------|--------------------|----------|
|     |          |                        |            | Trường                 | Huyện              |          |
| 59  | 40459408 | Vũ Đức Anh             | 8/5/2002   | THCS Ninh Dương        | Thành Phố Móng Cái | KK       |
| 60  | 35992385 | Vũ Thanh Ngân          | 10/6/2002  | THCS Yên Hải           | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 61  | 36809522 | Vũ Mạnh Chí            | 25/10/2002 | THCS Hòa Lạc           | Thành Phố Móng Cái | KK       |
| 62  | 46790446 | Vũ Nguyễn Hải Anh      | 11/12/2002 | THCS Trần Hưng Đạo     | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 63  | 50278113 | Vũ Thị Phương Ly       | 25/9/2002  | THCS Đường Hoa         | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 64  | 50277878 | Đinh Thị Huệ           | 25/10/2002 | THCS Đường Hoa         | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 65  | 47886797 | Bùi Phương Thảo        | 8/10/2002  | Tr-êng THCS Đông Ngũ   | Huyện Tiên Yên     | KK       |
| 66  | 50660378 | Nguyễn Sỹ Long         | 17/2/2002  | THCS Trần Quốc Toàn    | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 67  | 51048286 | Nguyễn Hoàng Minh Ngọc | 9/12/2002  | THCS Trần Quốc Toàn    | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 68  | 50611745 | Phạm Xuân Sơn          | 16/10/2002 | THCS Lý Tự Trọng       | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 69  | 47543313 | Cao Xuân Lộc           | 28/10/2002 | THCS Thị Trấn Quảng Hà | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 70  | 46353313 | Chu Minh Nghĩa         | 13/11/2002 | THCS Trung Vương       | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 71  | 51038915 | Trần Phương Linh       | 27/8/2002  | THCS Trọng Điểm        | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 72  | 50789475 | Nguyễn Đức Quang Hưng  | 15/12/2002 | THCS Hòa Lạc           | Thành Phố Móng Cái | KK       |
| 73  | 50999341 | Trần Ngọc Khánh        | 26/8/2002  | THCS Trần Quốc Toàn    | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 74  | 46783089 | Trần Ngọc Khánh        | 23/1/2002  | THCS Trần Quốc Toàn    | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 75  | 50779647 | Hà Hải Nam             | 19/10/2002 | THCS Trần Quốc Toàn    | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 76  | 43775733 | Nguyễn Quang Huy       | 2/9/2002   | THCS Cẩm Bình          | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 77  | 50720484 | Phạm Hải Đức           | 23/7/2002  | THCS Minh Thành        | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 78  | 50876763 | Nguyễn Ngọc Mai        | 19/7/2002  | THCS Trần Quốc Toàn    | Thành Phố Uông Bí  | KK       |
| 79  | 46846579 | Đinh Phương Hoa        | 5/10/2002  | THCS Quảng Tân         | Huyện Đầm Hà       | KK       |
| 80  | 47475252 | Chu Nguyễn Việt Hà     | 10/9/2002  | THCS Thị Trấn Quảng Hà | Huyện Hải Hà       | KK       |
| 81  | 50602621 | Nguyễn Thị ánh Nguyệt  | 6/3/2002   | THCS Minh Thành        | Huyện Yên Hưng     | KK       |
| 82  | 48349536 | Vũ Thanh Lâm           | 24/7/2002  | THCS Cửa Ông           | Thành Phố Cẩm Phả  | KK       |
| 83  | 46771198 | Trần Hải Anh           | 11/7/2002  | THCS Quảng Tân         | Huyện Đầm Hà       | KK       |
| 84  | 48856722 | Phạm Thành Trung       | 28/2/2002  | THCS Hòa Lạc           | Thành Phố Móng Cái | KK       |

*Danh sách này có 84 học sinh.*

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 10**

| STT | Số ID    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Địa Phương           |                   | Đạt giải |
|-----|----------|----------------------|------------|----------------------|-------------------|----------|
|     |          |                      |            | Trường               | Huyện             |          |
| 1   | 50327631 | Phạm Việt Thịnh      | 28/3/2001  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhất     |
| 2   | 52047141 | Minh Thịnh Cao       | 13/8/2001  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 3   | 51564075 | Nguyễn Long Phú      | 14/4/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 4   | 47016097 | Vũ Quang Thành       | 19/5/2001  | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | Nhì      |
| 5   | 32421557 | Vu Thanh Tai         | 19/11/2001 | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | Nhì      |
| 6   | 48021806 | Lê Thanh Sơn         | 30/12/2000 | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 7   | 50340447 | Đỗ Phương Thảo       | 28/11/2001 | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhì      |
| 8   | 50899994 | Vũ Long Khánh        | 10/9/2001  | THPT Quảng Hà        | Huyện Hải Hà      | Nhì      |
| 9   | 48771997 | Dương Minh Huy       | 1/7/2001   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhì      |
| 10  | 51685581 | Phạm Quang Hiếu      | 19/6/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 11  | 51896223 | Nhữ Đình Huy         | 15/8/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị xã Đông Triều | Nhì      |
| 12  | 51193240 | Đỗ Nguyễn Cương      | 16/8/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 13  | 50954038 | Lê Tiến Thành        | 20/11/2001 | THPT Quảng Hà        | Huyện Hải Hà      | Nhì      |
| 14  | 50958240 | Vũ Mạnh Cường        | 13/8/2001  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhì      |
| 15  | 51014893 | Phạm Quốc Việt       | 25/8/2001  | THPT Uông Bí         | Thành Phố Uông Bí | Nhì      |
| 16  | 50424183 | Vũ Ngọc Anh          | 16/9/2001  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhì      |
| 17  | 48691308 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc | 18/7/2001  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhì      |
| 18  | 47235910 | Lê Minh Dương        | 25/11/2001 | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 19  | 48781385 | Nguyễn Thị Lâm Oanh  | 31/7/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 20  | 48778875 | Mạnh Tuấn Hưng       | 17/2/2001  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 21  | 31960234 | Vũ Quang Huy         | 21/6/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 22  | 43494046 | Nguyễn Văn Đạt       | 12/3/2001  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Ba       |
| 23  | 50440872 | Nguyễn Bá Đại        | 11/6/2001  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 24  | 50345088 | Nguyễn Hồng Hạnh     | 20/5/2001  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 25  | 51305569 | Từ Minh Tú           | 10/8/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 26  | 49378369 | Nguyễn Trọng Tuấn    | 13/1/2001  | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 27  | 51985613 | Bùi Việt Hoàng       | 6/6/2001   | THPT Hoành Bồ        | Huyện Hoành Bồ    | Ba       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 10**

| STT | Số ID    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Địa Phương           |                   | Đạt giải |
|-----|----------|-----------------------|------------|----------------------|-------------------|----------|
|     |          |                       |            | Trường               | Huyện             |          |
| 28  | 51005177 | Quách Thành Nam       | 4/12/2001  | THPT Ưng Bí          | Thành Phố Ưng Bí  | Ba       |
| 29  | 43953822 | Bùi Huy Tuyền         | 9/9/2001   | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 30  | 50311127 | Võ Minh Đức           | 16/11/2001 | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 31  | 47514359 | Ngô Tiến Đức          | 9/10/2001  | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 32  | 50503273 | Lâm Đức Việt Hoàng    | 7/7/2001   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 33  | 44621559 | Lê Thái Dương         | 5/9/2001   | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 34  | 51728879 | Đặng Duy Mạnh Anh     | 17/6/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 35  | 51010235 | Vũ Doãn Thịnh         | 7/1/2001   | THPT Ưng Bí          | Thành Phố Ưng Bí  | Ba       |
| 36  | 48295776 | Hoàng Anh Dũng        | 30/7/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 37  | 44758890 | Đỗ Ngọc Hải           | 26/7/2016  | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 38  | 50242287 | Nguyễn Minh Thuan     | 27/4/2001  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 39  | 51007483 | Vũ Thanh Huyền        | 1/7/2001   | THPT Ưng Bí          | Thành Phố Ưng Bí  | KK       |
| 40  | 43927619 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 8/12/2001  | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | KK       |
| 41  | 48821102 | Bùi Thị Diệp Anh      | 7/2/2001   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 42  | 36441935 | Bùi Tuấn Minh         | 18/8/2001  | THPT Ưng Bí          | Thành Phố Ưng Bí  | KK       |
| 43  | 45267200 | Trần Thị Dương Khuê   | 27/9/2001  | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | KK       |
| 44  | 48752817 | Bùi Hoàng Nam         | 21/9/2001  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 45  | 48438264 | Nguyễn Đức Thành      | 1/7/2001   | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 46  | 46538866 | Nguyễn Cao Thắng      | 27/4/2001  | THPT Ưng Bí          | Thành Phố Ưng Bí  | KK       |
| 47  | 48682708 | Bùi Thị Thêu          | 24/10/2001 | THPT Minh Hà         | Huyện Yên Hưng    | KK       |
| 48  | 52060793 | Vũ Quỳnh Liên         | 22/1/2001  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | KK       |

Danh sách này có 48 học sinh.

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)

**Lớp 11**

| STT | Số ID    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Địa Phương           |                   | Đạt giải |
|-----|----------|-----------------------|------------|----------------------|-------------------|----------|
|     |          |                       |            | Trường               | Huyện             |          |
| 1   | 41704966 | Đỗ Liên Nhung         | 14/7/2000  | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Nhất     |
| 2   | 51757841 | Nguyễn Đăng Quang     | 12/3/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 3   | 48743262 | Phạm Chí Thanh        | 3/11/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 4   | 50730718 | Nguyễn Ngọc Mai       | 30/9/2000  | THPT Lê Chân         | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 5   | 51832597 | Bùi Hoài Anh          | 21/11/2000 | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 6   | 48749501 | Vũ Tường Vân          | 22/1/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 7   | 43917280 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh | 4/1/2000   | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 8   | 49928760 | Nguyễn Sơn Thủy Linh  | 9/1/2000   | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Nhất     |
| 9   | 46896829 | Kiều Thúy Cẩm         | 28/5/2000  | THPT Lê Chân         | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 10  | 49834303 | Điệp Quyền Thắng      | 2/2/2000   | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Nhì      |
| 11  | 51798749 | Đỗ Lan Anh            | 30/9/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 12  | 48430330 | Đặng Quang Đức        | 21/3/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 13  | 51801595 | Trần Thị Thu Trang    | 25/8/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 14  | 48394181 | Hoàng Thanh Tùng      | 30/7/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 15  | 50292103 | Ngô Quỳnh Anh         | 10/4/2000  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhì      |
| 16  | 51634412 | Trần Đức Huy          | 1/1/2000   | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhì      |
| 17  | 50369894 | Nguyễn Thu Thảo       | 11/1/2000  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhì      |
| 18  | 48780621 | Nguyễn Đức Anh        | 7/10/2000  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhì      |
| 19  | 50778528 | Vũ Thành Long         | 25/5/2000  | THPT Đông Thành      | Huyện Yên Hưng    | Nhì      |
| 20  | 48697173 | Đỗ Thị Anh Thơ        | 17/9/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 21  | 50314811 | Vũ Đình Hiếu          | 1/11/2000  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 22  | 50322650 | Nguyễn Thị Bích Ngọc  | 7/5/2000   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 23  | 46817954 | Trần Thanh Hằng       | 9/11/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 24  | 48389868 | Phan Thanh Hải        | 16/9/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 25  | 41705020 | Nguyễn Bình Giang     | 15/9/2000  | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Ba       |
| 26  | 41705314 | Tô Thành Long         | 14/4/2000  | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Ba       |
| 27  | 52063065 | Nguyễn Văn Quyết      | 22/8/2000  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Ba       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 11**

| STT | Số ID    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Địa Phương           |                   | Đạt giải |
|-----|----------|----------------------|------------|----------------------|-------------------|----------|
|     |          |                      |            | Trường               | Huyện             |          |
| 28  | 49282450 | Nguyễn Xuân Trường   | 14/12/2000 | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 29  | 48096334 | Vũ Tường Nhi         | 3/10/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Ba       |
| 30  | 49229791 | Nguyễn Minh Dương    | 31/8/2000  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 31  | 50666260 | Nguyễn Mạnh Toàn     | 26/10/2000 | THPT Hoàng Văn Thụ   | Thành Phố Uông Bí | Ba       |
| 32  | 50633097 | Lương Hải Yến        | 11/12/2000 | THPT Quảng Hà        | Huyện Hải Hà      | Ba       |
| 33  | 49715292 | Lý Minh Quân         | 26/11/2000 | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Ba       |
| 34  | 50394738 | Trần Thị Huyền Anh   | 5/3/2000   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 35  | 48754613 | Mai Le Quoc Anh      | 24/8/2000  | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 36  | 44071860 | Nguyễn Khánh Toàn    | 20/12/2000 | THPT Lê Chân         | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 37  | 29076806 | Bùi Như Quỳnh        | 1/6/2000   | THPT Lê Chân         | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 38  | 50383026 | Trần Thị Ngọc Mai    | 8/8/2000   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 39  | 51761322 | Bùi Xuân Long        | 13/7/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 40  | 48637127 | Vu Hong Lien         | 11/10/2000 | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 41  | 41705152 | Hà Thị Phương Thảo   | 6/6/2000   | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | KK       |
| 42  | 51070304 | Nguyen Thanh Tung    | 15/2/2000  | THPT Lê Chân         | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 43  | 44479626 | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 26/7/2000  | THPT Lê Chân         | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 44  | 49899632 | Lê Trọng Hải         | 16/1/2000  | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | KK       |
| 45  | 52003087 | Bùi Đoàn Thanh Sơn   | 30/9/2000  | THPT Hoành Bồ        | Huyện Hoành Bồ    | KK       |
| 46  | 51780780 | Hoàng Việt Hùng      | 17/8/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 47  | 51758058 | Bùi Tiến Trung       | 11/9/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 48  | 45526369 | Vũ Khánh Linh        | 11/6/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 49  | 49003184 | Phan Hoàng Ngọc      | 7/11/2000  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | KK       |
| 50  | 45960545 | Vũ Thị Thảo Linh     | 26/5/2000  | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | KK       |
| 51  | 49702433 | Phạm Thu Nga         | 9/10/2000  | THPT Quảng Hà        | Huyện Hải Hà      | KK       |

*Danh sách này có 51 học sinh.*

**UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH**  
**NĂM HỌC 2016-2017**

*(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)*

**Lớp 12**

| STT | Số ID    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Địa Phương           |                   | Đạt giải |
|-----|----------|------------------------|------------|----------------------|-------------------|----------|
|     |          |                        |            | Trường               | Huyện             |          |
| 1   | 51029788 | Nguyễn Thị Minh Trang  | 19/5/1999  | THPT Hòn Gai         | Thành Phố Hạ Long | Nhất     |
| 2   | 48413540 | Phạm Thùy Dương        | 11/4/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 3   | 52042605 | Đặng Việt Anh          | 11/9/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 4   | 52031105 | Trần Trung Hiếu        | 21/3/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 5   | 47921141 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 10/5/1999  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhất     |
| 6   | 48378341 | Phạm Thanh Đạt         | 21/3/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 7   | 48252032 | Tùng Lâm               | 10/11/1999 | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 8   | 48385243 | Nguyễn Hữu Thành       | 1/11/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhất     |
| 9   | 42389830 | Hoàng Trung Kiên       | 4/1/1999   | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 10  | 51029876 | Nguyễn Minh Chi        | 2/8/1999   | THPT Hòn Gai         | Thành Phố Hạ Long | Nhi      |
| 11  | 52001217 | Lê Ngọc Tuấn           | 18/10/1999 | THPT Lê Hồng Phong   | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 12  | 27433624 | Vũ Thu Hòa             | 9/12/1999  | THPT Hoàng Quốc Việt | Thị Xã Đông Triều | Nhi      |
| 13  | 51026092 | Phạm Quang Vinh        | 15/12/1999 | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | Nhi      |
| 14  | 50264990 | Hoàng Thị Duyên        | 16/10/1999 | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Nhi      |
| 15  | 50584156 | Nguyễn Huyền Trang     | 10/10/1999 | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 16  | 47121454 | Bùi Duy Toàn           | 8/3/1999   | THPT Bạch Đằng       | Huyện Yên Hưng    | Nhi      |
| 17  | 48337348 | Dương Công Minh        | 21/2/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 18  | 48386187 | Ngô Quang Huy          | 2/12/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 19  | 42410993 | Trần Đức Thắng         | 14/1/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 20  | 49676259 | Nguyễn Thế Anh         | 10/4/1999  | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Nhi      |
| 21  | 48272272 | Nguyễn Thị Kim Chi     | 11/7/1999  | THPT Hải Đảo         | Huyện Vân Đồn     | Nhi      |
| 22  | 50265089 | Đỗ Hoàng Việt          | 6/6/1999   | THPT Chuyên Hạ Long  | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 23  | 48390570 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 1/1/1999   | THPT Cẩm Phả         | Thành Phố Cẩm Phả | Ba       |
| 24  | 46592770 | Trần Hữu Thiện         | 24/12/1999 | THPT Đông Thành      | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 25  | 51029850 | Bùi Đăng Vũ            | 15/10/1999 | THPT Hòn Gai         | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 26  | 51066104 | Đồng Minh Hằng         | 22/10/1999 | THPT Hòn Gai         | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 27  | 51030473 | Đặng Hoài Thu          | 26/7/1999  | THPT Hòn Gai         | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 28  | 41038710 | Đinh Thu Ngân Hồng     | 11/11/1999 | THPT Quảng Hà        | Huyện Hải Hà      | Ba       |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI VẬT LÝ QUA INTERNET CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2016-2017***(Kèm theo QĐ số 1061/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở GDĐT)***Lớp 12**

| STT | Số ID    | Họ và tên               | Ngày sinh  | Địa Phương          |                   | Đạt giải |
|-----|----------|-------------------------|------------|---------------------|-------------------|----------|
|     |          |                         |            | Trường              | Huyện             |          |
| 29  | 51029953 | Lại Thùy Linh           | 23/12/1999 | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 30  | 46707301 | Đỗ Thành Trung          | 30/8/1999  | THPT Đông Thành     | Huyện Yên Hưng    | Ba       |
| 31  | 50595360 | Thắm Nguyễn Thục Anh    | 21/6/1999  | THPT Chuyên Hạ Long | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 32  | 51029871 | Đinh Diệu Linh          | 3/10/1999  | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 33  | 51029837 | Lê Bá Hoàng             | 9/8/1999   | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 34  | 51029667 | Nguyễn Mạnh Hùng        | 18/2/1999  | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | Ba       |
| 35  | 49942052 | Bùi Minh Hải            | 25/4/1999  | THPT Hải Đảo        | Huyện Vân Đồn     | Ba       |
| 36  | 51344752 | Đường Thị Thanh Mai     | 30/10/1999 | THPT Chuyên Hạ Long | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 37  | 51031903 | Nguyễn Quỳnh Chi        | 3/8/1999   | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 38  | 50503722 | Vũ Việt Đức             | 27/12/1999 | THPT Uông Bí        | Thành Phố Uông Bí | KK       |
| 39  | 50075903 | Trần Đức Hiếu           | 17/9/1999  | THPT Chuyên Hạ Long | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 40  | 41321504 | Nguyễn Văn Bách         | 29/10/1999 | THPT Đông Thành     | Huyện Yên Hưng    | KK       |
| 41  | 42513915 | Vũ Thị Uyên             | 24/3/1999  | THPT Cẩm Phả        | Thành Phố Cẩm Phả | KK       |
| 42  | 51065528 | Phạm Ngọc Quỳnh         | 17/9/1999  | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 43  | 49999975 | Hoàng Hải Ninh          | 13/11/1999 | THPT Đông Thành     | Huyện Yên Hưng    | KK       |
| 44  | 51982423 | Đoàn Lê Dương           | 3/12/1999  | THPT Cẩm Phả        | Thành Phố Cẩm Phả | KK       |
| 45  | 51029928 | Nguyễn Thị Quỳnh Phương | 26/2/1999  | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 46  | 50265189 | Nguyễn Ngọc Thạch       | 13/3/1999  | THPT Hải Đảo        | Huyện Vân Đồn     | KK       |
| 47  | 51030161 | Trần Khánh Huyền        | 22/3/1999  | THPT Hòn Gai        | Thành Phố Hạ Long | KK       |
| 48  | 48204835 | Bùi Thu Uyên            | 21/4/1999  | THPT Hải Đảo        | Huyện Vân Đồn     | KK       |

*Danh sách này có 48 học sinh.*